

BÁO CÁO THU CHI THÁNG 9 NĂM 2010

Danh sách đóng góp bằng tiền

Số tt	Ngày	Nội dung	Tiền ĐVN
		Số dư đầu kỳ	145,247,465
1	09/06/2010	Công ty Valspar cho	3,412,000
2	17/09/2010	Ngân hàng Deutsche Bank cho vô tài khoản	76,482,000
3	20/09/2010	Chị Nguyễn thị Mỹ Phương cho tiền mặt	1,000,000
4		Anh Lý Nam Thanh cho tiền mặt	1,000,000
5		Lưu Phạm Hoàng Hà cho tiền mặt	1,000,000
6		Lưu Phạm Hoàng Nam cho tiền mặt	1,000,000
7	24/09/2010	Chị Lê cho tiền mặt	2,000,000
8		Cha Long cho tiền mặt	10,000,000
9	25/09/2010	Lương văn Mừng ĐaTêh cho tiền mặt	500,000
10		Quang Thám cho tiền mặt	500,000
11		Nguyễn Hoàng Trọng cho tiền mặt	500,000
12		Anh Cảnh cho tiền mặt	500,000
13		Anh Biễn cho tiền mặt	200,000
14		Anh Đào (Báo Tuổi Trẻ) cho tiền mặt	1,000,000
15		Lê Văn Vinh Công ty Misuba M-tech VN cho tiền mặt	5,000,000
16		Bạn đọc báo tuổi trẻ cho tiền mặt	1,000,000
17		Nhóm bạn VNPTTP.HCM cho 5 triệu tiền mặt	5,000,000
18		2 Bé Anh Quân và Anh Khoa cho tiền mặt	5,000,000
19		2 Bé YuMi và Yuki cho tiền mặt	5,000,000
20		Ông Kondo Ryoichi Tổng Giám đốc công ty Misuba VN:100 USD cho tiền mặt	1,900,000
21		HDBank TPHCM cho tiền mặt	10,000,000
22		Bác sỹ Viên Viện Tim Tp.HCM cho tiền mặt	10,000,000
23		Chị Cẩm lãnh sự quán Pháp cho tiền mặt	2,000,000
24		Chị hồng áo cưới Hồng Phú cho tiền mặt	1,000,000
25	30/09/2010	Thủy Tiên cho tiền mặt	500,000
26		Chị Nguyệt Thủ Đức cho tiền mặt	1,000,000
27		Vợ chồng Thương Toàn cho 500,000 tiền mặt	500,000
		Chị Yên DRD cho mượn 100 triệu chuyển vô tài khoản	100,000,000
	Tổng	Trong kỳ	246,994,000
	Tổng	Cuối kỳ	392,241,465

Danh sách chuyển tiền cho cũ

Số tt	Ngày	Nội dung	Tiền ĐVN
	Tổng	Trong kỳ	

Chi

Số tt	Ngày	Nội dung chi	Số tiền
		Số dư đầu kỳ	758,589,535
1	01/09/2010	Cây cảnh	1,125,000
2		Ống nước (thiếu hoá đơn)	660,000
3		Đá 1*2 (m3) (thiếu hoá đơn)	300,000
4		Đồ nước (có hoá đơn chi tiết)	2,385,000

5		Đồ điện (có hoá đơn chi tiết)	1,454,000
6		Đồ điện (có hoá đơn chi tiết)	813,000
7		Giấy nhám +sùi sắt (có hoá đơn chi tiết)	86,000
8		Tiền tiêu vật cho học trò trong tháng 9	400,000
9		Mua dụng cụ vệ sinh và khăn lau bàn (có hoá đơn chi tiết)	73,000
10		Tiền gas	240,000
11	03/09/2010	Gạch đá lát nền (thùng) (có hoá đơn chi tiết)	8,835,000
12		Tiền xe chở gạch	220,000
13		Đồ nước (có hoá đơn chi tiết)	2,718,000
14		Đồ nước và những cái khác (có hoá đơn chi tiết)	1,244,000
15		Vôi và Adao +....(có hoá đơn chi tiết)	136,000
16	04/09/2010	Cát xây tô:(5m3) (có hoá đơn chi tiết)	550,000
17		ván ép :120*240 (tấm) (có hoá đơn chi tiết)	390,000
18		Gạch 6*20 ốp cột (thùng) (có hoá đơn chi tiết)	660,000
19		Mua cặp cho Linh	80,000
21		Gạch đá lát nền (thùng) (có hoá đơn chi tiết)	930,000
23		Mua sắt các loại để làm giường (có hoá đơn chi tiết)	8,265,000
24		Tiền xe vận chuyển	250,000
25		Bột trét sơn nước +sơn nước hiệu Valspar (có hoá đơn chi tiết)	7,583,000
27		Bột trét Dulux (bao) (có hoá đơn chi tiết)	765,000
28	07/09/2010	Xi măng trắng (bao) (có hoá đơn chi tiết)	100,000
29		Đá mài (kg) (có hoá đơn chi tiết)	600,000
30		Xi măng trắng loại tốt (bao) (có hoá đơn chi tiết)	675,000
31		Bột màu (kg) (có hoá đơn chi tiết)	440,000
32		Tiền xe chở đá mài ,xi măng	200,000
33	08/09/2010	Giấy nhám (tờ) (có hoá đơn chi tiết)	70,000
34		Rulo lăn sơn +...(có hoá đơn chi tiết)	142,000
35	09/09/2010	Mua văn phòng phẩm + dầu đỏ (có hoá đơn chi tiết)	193,000
36		Photo biểu mẫu kế toán (gộp chung nhiều ngày)	10,000
37	10/09/2010	Cát xây tô(m3) (có hoá đơn chi tiết)	605,000
38	11/09/2010	Co giảm 49/34 (cái) (có hoá đơn chi tiết)	40,000
40		Nẹp nhựa đóng la phong (cây) (có hoá đơn chi tiết)	48,000
41		Đồ nước (có hoá đơn chi tiết)	91,000
42	14/09/2010	Xi măng trắng (bao) (có hoá đơn chi tiết)	100,000
43		Mua cặp cho Hân	80,000
44		Tiền hồ sơ thi bằng lái xe cho Quyết	310,000
45		Tiền điện thoại tháng 9	474,000
46	15/09/2010	Tấm nhựa đóng vách ngăn nhà vệ sinh (có hóa đơn chi tiết)	2,011,000
48		Mua đồ nước (có hóa đơn kèm theo)	1,784,000
49		Mua đồ điện (có hóa đơn kèm theo)	17,129,000
50		Cây cảnh và phân bón (có hoá đơn chi tiết)	550,000
51		Tiền xe chở đồ điện,nước và cây cảnh	250,000
52		Ván ép làm giường (tấm) (có hoá đơn chi tiết)	2,560,000
53	16/09/2010	Sơn nước ngoài trời hiệu Maxili 5lít /thùng (có hoá đơn chi tiết)	205,000
54		Sơn nước ngoài trời hiệu Expo 5lít/thùng (có hoá đơn chi tiết)	175,000
56	17/09/2010	Sơn dầu Expo để sơn cửa sắt:(thùng 3kg) (có hoá đơn chi tiết)	582,000
57		CB điện (cái) (có hoá đơn chi tiết)	225,000
58		Công tắc đảo chiều (có hoá đơn chi tiết)	22,000
60		Sơn nước ngoài trời hiệu Maxili(thùng 5 lít) (có hoá đơn chi tiết)	205,000

61	18/09/2010	Sơn dầu Expo (thùng 3 kg) (có hoá đơn chi tiết)	346,000
62		Sơn nước Expo ngoài trời (thùng 5 kg) (có hoá đơn chi tiết)	190,000
63		Ổ cắm dây cuộn tròn (có hoá đơn chi tiết)	38,000
64		Vít + tắc kê bắn tường (có hoá đơn chi tiết)	14,000
65	19/09/2010	Vít bắn la phong (kg) (có hoá đơn chi tiết)	27,000
66		T 27 ống nước (cái) (có hoá đơn chi tiết)	120,000
67		Ổng nước 27 (cây 4m) (có hoá đơn chi tiết)	120,000
68		Đồ nước (có hoá đơn chi tiết)	1,111,000
69	20/09/2010	Công sơn nước hàng rào	170,000
70		Tiền điện	879,000
75		Vít bắn la phong (lạng) (có hoá đơn chi tiết)	18,000
76		Nẹp la phong (cây) (có hoá đơn chi tiết)	48,000
77		T 27 Bình Minh (cái) (có hoá đơn chi tiết)	40,000
78		Vít +bù lon (có hoá đơn chi tiết)	45,000
80		Lu đất (cái) (có hoá đơn chi tiết)	120,000
81		Nôm cá (cái) (có hoá đơn chi tiết)	65,000
82		Giỏ đựng cá (cái) (có hoá đơn chi tiết)	25,000
83		Giỏ đựng cá (cái) (có hoá đơn chi tiết)	17,000
84		Gáo dừa (cây) (có hoá đơn chi tiết)	20,000
85		Cây lá màu trang trí (cây) (có hoá đơn chi tiết)	240,000
86		Sơn chống thấm (thùng) (có hoá đơn chi tiết)	1,300,000
87		Chậu rửa chén INOX:(chậu) (có hoá đơn chi tiết)	190,000
88		Đầu bơm nước (cái) (có hoá đơn chi tiết)	9,000
89		Sơn chống sét (thùng 3 kg) (có hoá đơn chi tiết)	402,000
90		Nhám vải	7,000
91		Chén cước chà sắt (chén) (có hoá đơn chi tiết)	20,000
92		Bù lon (con) (có hoá đơn chi tiết)	25,000
93	22/09/2010	Gởi thơ :	17,000
94		Sơn dầu Expo (thùng 3 lít) (có hoá đơn chi tiết)	400,000
95		Nẹp la phong (cây) (có hoá đơn chi tiết)	96,000
96		Sơn dầu Expo (thùng 1kg) (có hoá đơn chi tiết)	62,000
97		Vít bắn la phong (lạng) (có hoá đơn chi tiết)	12,000
98		Ekê góc 4 phân (cái) (có hoá đơn chi tiết)	6,000
99		Máy vi tính (bộ) (có hoá đơn chi tiết)	37,000,000
100		Tiền xe chở máy tính từ Sài Gòn đến Bình Dương	500,000
101		Xi măng hà tiên 1 (bao) (có hoá đơn chi tiết)	4,278,000
102		Linh tinh (có hoá đơn chi tiết)	173,000
103	23/09/2010	Cát trắng (m3) (có hoá đơn chi tiết)	150,000
104		Xe chở cát	50,000
105		Ổ cắm 3 lỗ bắt điện phòng vi tính (có hoá đơn chi tiết)	75,000
106		Ổ cắm bắt điện phòng vi tính (có hoá đơn chi tiết)	180,000
107		Dây điện 32 (cuộn) (có hoá đơn chi tiết)	410,000
108		Băng keo điện (cuộn) (có hoá đơn chi tiết)	14,000
109		Vít (có hoá đơn chi tiết)	5,000
110		Chìa khoá vặn ốc 13 (cây) (có hoá đơn chi tiết)	72,000
111		Phích cắm điện (cái) (có hoá đơn chi tiết)	25,000
112		Dây điện 1.5 (cuộn) (có hoá đơn chi tiết)	310,000
113		Sơn chống sét (thùng 3 lít) (có hoá đơn chi tiết)	280,000
114		Thép hộp làm giường (có hoá đơn chi tiết)	1,537,000

115		Nhựa bịt đầu sắt giường (có hoá đơn chi tiết)	192,000
116		Xe chở giường	500,000
117		Tiền gia công giường tầng	3,520,000
118		Tiền gia công giường đơn	330,000
119		Linh tinh (có hoá đơn chi tiết)	255,000
120		Ổng nước hồ cá (m) (có hoá đơn chi tiết)	27,000
121		Gạch (có hoá đơn chi tiết)	134,500
122		Xe chở gạch	50,000
123		Cửa nhôm Wc nữ (có hoá đơn chi tiết)	1,300,000
124	24/09/2010	Kính và công lắp	4,893,000
125		Bồi dưỡng thợ cửa kiếng làm đêm	100,000
126		Tụ điện máy bơm sơn (có hoá đơn chi tiết)	55,000
127		Chui cắm điện (có hoá đơn chi tiết)	20,000
128		Đá cuội làm hồ cảnh (có hoá đơn chi tiết)	442,000
129		Xe chở đá	70,000
130		Bảng công trường	910,000
131		Bảng chỉ đường	240,000
132		Bảng mica ghi các phòng	480,000
133		Sơn dầu Expo (thùng 3 lít) (có hoá đơn chi tiết)	366,000
134		Sắt la làm ke giường (chưa có hoá đơn)	300,000
137		Làm hồ cá và khu nước giải nhiệt (chưa có hoá đơn)	4,000,000
138		Linh tinh (có hoá đơn chi tiết)	23,000
139		La (cây) (có hoá đơn chi tiết)	30,000
140		Sắt vuông 30 (cây) (có hoá đơn chi tiết)	228,000
141		Trái châu Inox (có hoá đơn chi tiết)	125,000
142		Đồ sắt (có hoá đơn chi tiết)	1,682,000
143		Sắt phy 42 (cây) (có hoá đơn chi tiết)	146,000
144		Đồ sắt (có hoá đơn chi tiết)	1,036,000
145		Sắt hộp (có hoá đơn chi tiết)	1,138,000
146		Sắt hộp 40*80 (cây) (có hoá đơn chi tiết)	230,000
147		Tiền gia công cửa sắt	4,014,000
148		Tiền gia công đồ sắt	3,900,000
149		Tạm ứng thuận làm kệ sắt,cầu thang	4,000,000
150		Thép 40*80 (cây) (có hoá đơn chi tiết)	230,000
151		Sắt vuông 25 (cây) (có hoá đơn chi tiết)	912,000
152		Sắt vuông 30 (cây) (có hoá đơn chi tiết)	304,000
153		Thép 40*80 (cây) (có hoá đơn chi tiết)	230,000
154		Thép 30*60 (cây) (có hoá đơn chi tiết)	236,000
155		Sắt vuông 30 (cây) (có hoá đơn chi tiết	228,000
156		Trái châu (cái) (có hoá đơn chi tiết)	125,000
157		Thép 40* 80 (cây) (có hoá đơn chi tiết)	690,000
158		Thép 13*26 (cây) (có hoá đơn chi tiết)	94,000
159		Thép 30*60 (cây) (có hoá đơn chi tiết)	354,000
160		Sơn trắng (có hoá đơn chi tiết)	561,000
161		Sơn chống sét (kg) (có hoá đơn chi tiết)	90,000
162		Đá cắt tay (cục) (có hoá đơn chi tiết)	180,000
163		Đá mài (cục) (có hoá đơn chi tiết)	60,000
164		Co (có hoá đơn chi tiết)	30,000
165		Lưỡi cắt bê tông (có hoá đơn chi tiết)	45,000

166		Tắt kê vít (có hoá đơn chi tiết)	30,000
167		Vít la phong (có hoá đơn chi tiết)	50,000
168		khoan sắt (có hoá đơn chi tiết)	20,000
169		Lề 18 (cái) (có hoá đơn chi tiết)	64,000
170		Lề 25 (cái) (có hoá đơn chi tiết)	50,000
171		Que hàn (thùng) (có hoá đơn chi tiết)	360,000
172		Nồi nhôm +ly chén (có hoá đơn chi tiết)	1,300,000
173		Ổ khoá +thau (có hoá đơn chi tiết)	395,000
174		Dụng cụ vệ sinh chổi + cây lau (có hoá đơn chi tiết)	485,000
175		xà bông + dầu gội (có hoá đơn chi tiết)	263,000
176		Ghế +cước (có hoá đơn chi tiết)	95,000
177		Chiếu + chổi xương (có hoá đơn chi tiết)	590,000
178		Sơn Expo (có hoá đơn chi tiết)	55,000
179		Đồ điện Relay -Sakura -20A (có hoá đơn chi tiết)	360,000
180		Dụng cụ tô+thau chén các loại (có hoá đơn chi tiết)	663,000
181		Sửa khoan điện, kem đánh răng, bánh bao ăn tối	80,000
182		Tấm chà chân (có hoá đơn chi tiết)	120,000
183		Dép nhà vệ sinh (có hoá đơn chi tiết)	65,000
184		Mua chiếu, chổi...(có hoá đơn chi tiết)	590,000
		Tiền làm bia đá tri ân	500,000
185	26/09/2010	Mua bình gas mới và dây gas (có hoá đơn chi tiết)	640,000
186		Tiền thuê rạp làm lễ khánh thành	400,000
187		Tiền làm sân khấu	100,000
188		Delay giữ điện cho tủ lạnh (có hoá đơn chi tiết)	360,000
189	27/09/2010	Quyết toán tiền xăng để sơn các vật dụng bằng sắt	250,000
190	30/09/2010	Máy khoan + Đồ sắt (có hoá đơn chi tiết)	482,000
191		Quyết toán tiền công sơn ghế + giường + cửa (có hoá đơn chi tiết)	2,560,000
192		Sửa máy sơn	200,000
193		Mua bức sáo che nắng (có hoá đơn chi tiết)	200,000
194		Mua kiềm, thước dây, vít, khoen cửa sổ (có hoá đơn chi tiết)	75,000
195		Quyết toán tiền công xây dựng thầu Nam 105 triệu (giữ tiền bảo hành 5 triệu, trừ tiền xe đào móng 3 triệu)	97,000,000
196		Tiền ăn cho nhân viên và học trò tháng 9 (8 người)	6,050,000
197		Tiền lương cô giáo tâm lý (cô Hiếu)	1,000,000
198		Lương kế toán nửa tháng (Kiều không ăn tại trung tâm)	900,000
		Tổng chi trong kỳ	276,753,500
	1	Tồn tiền trong quỹ tiền mặt và tài khoản	115,487,965
	2	Phải thu	-
	3	Phải trả (Chị Yến + tiền bảo hành xây dựng còn giữ của thầu Nam)	105,000,000
	4=1+2-3	Tổng tiền còn cuối kỳ (Tồn tiền mặt + Tồn tài khoản + Phải thu - Phải trả)	10,487,965
	4	Phải thu hứa cho	241,300,000
	5 = 3+ 4	Tổng nguồn tiền còn cuối kỳ	356,787,965

Danh sách đóng góp bằng hiện vật và công sức

Số tt	Ngày	Nội dung thu	Trị giá ước tính
		Số dư đầu kỳ	201,196,000
1	13/09/2010	Cty sữa Cô gái Hà Lan cho 20 thùng sữa	
2	25/09/2010	Nhóm bạn VNPTTP.HCM cho (1000 quyển vở,1000 cây viết và quà bánh)	7,000,000
3		Hùng Đhktê cho: 1 máy nước uống nóng lạnh	1,000,000

4		1 bếp từ	500,000
5		2 ấm điện	300,000
6		1 bình thủy nấu nước	600,000
7		5 quạt đứng	1,500,000
8		Kiều Phú Yên cho 1 nồi cơm điện	2,050,000
9		Nhóm nối vòng tay lớn cho bánh, nước phục vụ khách ngày khánh thành	
10		Pessi Cola cho : 5 thùng nước suối và 5 thùng nước ngọt	
11		Thầy Vinh cho : 10 bàn Inox và 40 ghế nhựa	2,500,000
12		Thầy Vinh cho : 4 quạt tường, 2 quạt đứng	1,300,000
13		Võ Thị Thanh Thảo cho 1 tủ lạnh	5,030,000
14	30/09/2010	Dana Doan (LIN Center) cho sách, vở,...	5,000,000
15		Học trò Lưu Tuyền cho 10 đồng hồ treo tường	500,000
	Tổng	Trong kỳ	27,280,000
	Tổng	Cuối kỳ	228,476,000